

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định thời hạn gửi, xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách,  
báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm  
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 34/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện, cấp xã; thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách của Ủy ban nhân dân các cấp đến cơ quan tài chính cấp trên, các Ban của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;*

*Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 177/TTr-STC ngày 15/01/2018 về quy định thời hạn gửi, xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách, báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định thời hạn gửi, xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách, báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**2. Đối tượng áp dụng.**

Các đơn vị dự toán ngân sách, Kho bạc nhà nước, cơ quan tài chính các cấp và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

**Điều 2. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm đối với đơn vị dự toán cho cơ quan tài chính cùng cấp**

1. Cấp xã : Trước ngày 15 tháng 01 năm sau

2. Cấp huyện:

a) Đối với đơn vị dự toán cấp I (không có đơn vị dự toán trực thuộc): Trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

b) Đối với đơn vị dự toán cấp I (có đơn vị dự toán trực thuộc): Trước ngày 28 tháng 02 năm sau.

3. Cấp tỉnh.

a) Đối với đơn vị dự toán cấp I (có dưới 30 đơn vị dự toán trực thuộc): Trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

b) Đối với đơn vị dự toán cấp I (có từ trên 30 đơn vị dự toán trực thuộc): Trước ngày 15 tháng 4 năm sau.

**Điều 3. Thời hạn xét duyệt quyết toán năm của cơ quan tài chính cùng cấp đối với đơn vị dự toán**

1. Thời hạn xét duyệt quyết toán năm của cơ quan tài chính cùng cấp đối với đơn vị dự toán cấp I (không có đơn vị dự toán trực thuộc).

a) Cấp xã : Trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

b) Cấp huyện : Trước ngày 28 tháng 02 năm sau.

c) Cấp tỉnh : Trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Thời hạn xét duyệt quyết toán năm của cơ quan tài chính cùng cấp đối với đơn vị dự toán cấp I (có đơn vị dự toán trực thuộc).

a) Cấp xã : Trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

b) Cấp huyện : Trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

c) Cấp tỉnh : Trước ngày 30 tháng 4 năm sau.

**Điều 4. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước cho cơ quan tài chính cùng cấp**

1. Cấp huyện : Trước ngày 15 tháng 3 năm sau.

2. Cấp tỉnh : Trước ngày 15 tháng 5 năm sau.

**Điều 5. Thời hạn thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư của cơ quan tài chính các cấp; thời hạn thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách địa phương hàng năm của cơ quan tài chính cấp trên đối với ngân sách cấp dưới**

1. Thời hạn thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư của cơ quan tài chính các cấp.

a) Cấp huyện : Trước ngày 30 tháng 4 năm sau.

b) Cấp tỉnh : Trước ngày 30 tháng 6 năm sau.

2. Thời hạn thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách địa phương hàng năm của cơ quan tài chính cấp trên đối với ngân sách cấp dưới.

a) Cấp huyện (đối với cấp xã) : Trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

b) Cấp tỉnh (đối với cấp huyện) : Trước ngày 30 tháng 6 năm sau.

## **Điều 6. Về mẫu biểu**

1. Biểu mẫu quyết toán ngân sách.

a) Đơn vị dự toán ngân sách các cấp.

Các mẫu biểu theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước, gồm: Mẫu biểu số 58, 59, 69; các mẫu biểu số B01/BCQT, F01-01/BCQT, F01-02/BCQT, B02/BCQT, B03/BCQT theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Các cơ quan trực tiếp quản lý Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Báo cáo theo Mẫu biểu số 63 theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

Các mẫu biểu theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước, gồm: Mẫu biểu số 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70 và báo cáo thuyết minh quyết toán ngân sách hàng năm.

Các mẫu biểu theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa

phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm, gồm: Mẫu biểu số 48, 50, 51, 52, 54, 55, 56, 57, 61, 62, 63, 64. Ngoài các mẫu biểu nêu trên, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo thêm các mẫu biểu sau: Mẫu biểu số 49, 53, 58, 59, 60.

## 2. Biểu mẫu quyết toán vốn đầu tư.

Mẫu biểu theo quy định tại khoản 7, Điều 5 Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn Ngân sách Nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm.

## Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 01 năm 2018, áp dụng niên độ quyết toán từ năm ngân sách 2017. Thay thế Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc thời hạn gửi, xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách, báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm.

2. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTr.Tỉnh ủy;
- TTr.HĐND tỉnh; Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH Tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr.HĐND và UBND cấp huyện;
- Báo BR-VT, Đài PT-TH tỉnh; TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, STC (2).

Thị

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Long